

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Y học cổ truyền

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Y học cổ truyền (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *keo*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 313 /QĐ-ĐHYD ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I chuyên ngành Y học cổ truyền*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Traditional Medicine.*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: *Chuyên khoa I*
6. Ngành đào tạo: *Y học cổ truyền*
7. Mã ngành đào tạo: *CK60 72 60*
8. Thời gian đào tạo: *3 năm*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt.*
10. Hình thức đào tạo: *Tập trung theo đợt*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I chuyên ngành Y học cổ truyền*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Traditional Medicine*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Người học sau khi tốt nghiệp:</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục Đại học</i>
I. Kiến thức				
PEO 1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓		✓

II. Kỹ năng				
PEO 2	Chẩn đoán và điều trị được các chứng bệnh thường gặp bằng các phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của Y học cổ truyền ở mức độ chuyên sâu, bước đầu điều trị kết hợp YHCT và YHHĐ những bệnh thường gặp trong Nội nhi, Ngoại phụ.	✓		✓
PEO 3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và trách nhiệm				
PEO 4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
I. Kiến thức			
PLO 1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	
PLO 2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Y học cổ truyền thường gặp.		✓

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
II. Kỹ năng			
PLO 3	Chẩn đoán và điều trị được các bệnh thường gặp bằng phương pháp Y học cổ truyền ở mức độ chuyên sâu.		✓
PLO 4	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật chủ yếu: châm cứu, xoa bóp bấm huyệt và bào chế được một số dạng thuốc cổ truyền thông thường.		✓
PLO 5	Phát hiện và xử trí được các cấp cứu thường gặp tại tuyến Y tế cơ sở		✓
PLO 6	Hướng dẫn được người bệnh tự chăm sóc phục hồi sức khoẻ tại nhà và cộng đồng sau khi ra viện bằng phương pháp Y học cổ truyền.		✓
PLO 7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành Y học cổ truyền.	✓	✓
III. Mức tự chủ và trách nhiệm			
PLO 8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.	✓	✓
PLO 9	Chủ động trong học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Y học cổ truyền.	✓	✓
PLO 10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.	✓	✓

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PEO 1	✓	✓	✓							
PEO 2				✓	✓	✓				
PEO 3							✓			
PEO 4								✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Điều kiện tuyển sinh chung

1. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Y học cổ truyền hoặc Bác sĩ Ykhoa
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có chứng chỉ hành nghề hoặc có xác nhận thâm niên ít nhất 01 năm trong lĩnh vực Y học cổ truyền của cơ quan công tác.
3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
4. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập (Theo Quy định hiện hành).

2. Điều kiện tốt nghiệp

1. Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
2. Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
3. Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I.	Khối kiến thức cơ bản 6 (8,6%)									
1.1	Học phần bắt buộc: 6 (5/1)									
1.	HCTH3013	Triết học	3/0	45	0	105				1
2.	HCPP3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	2/1	30	30	90				1
II.	Khối kiến thức cơ sở ngành 10 (14,3%)									
2.1	Học phần bắt buộc: 10 (5/5)									
3.	YCSL3212	Sinh lý học	2/0	30	0	70	HP I			1
4.	YCNK3214	Nội khoa y học hiện đại	2/2	30	60	110	HP I			1
5.	YCHS3214	Hồi sức cấp cứu	1/3	15	90	95	HP I			2
III.	Khối kiến thức chuyên ngành 51 (72,9%)								HP I, II	
3.1	Học phần bắt buộc: 40 (10/30) (57,1%)									
6.	YCLL3415	Lý luận y học cổ truyền	2/3	30	90	130	HP I, II			2
7.	YCTA3415	Thương hàn- ôn bệnh	2/3	30	90	130	YCLL3415			2

8.	YCCP3417	Các phương pháp không dùng thuốc	1/6	15	180	155				3
9.	YCDH3417	Dược học cổ truyền	1/6	15	180	155	YCCP3417			3
10	YCNN3418	Nội khoa, Nhi khoa	2/6	30	180	190	YCDH3417			4
11	YCNP3418	Ngoại khoa, Phụ khoa	2/6	30	180	190	YCNN3418			4
3.2	Học phần tự chọn: 11 (15,7%). Học viên chọn 1 học phần 6 TC, 1 học phần 5 TC							HP I, II và HP chuyên ngành bắt buộc		
12.	YCTN3516	Thuốc nam chữa bệnh	2/4	30	120	150				5
13.	YCPT3516	Phương tế	2/4	30	120	150				5
14.	YCBC3515	Bào chế đông dược	2/3	30	90	130				5
15.	YCPH3515	Phục hồi chức năng	2/3	30	90	130				5
IV. Tốt nghiệp: 3 (4,2%)										
16.	YCTN3613	Tốt nghiệp	1/2	15	60	75		Kết thúc các HP		6
Tổng 100			70	375	1350	1775				

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)

KH1	YCSL3212	HCTH3013	HCPP3013	YCNK3214
KH2	YCHS3214	YCTA3415	YCLL3415	
KH3	YCDH3417	YCCP3417		
KH4	YCNP3418	YCNN3418		
KH5	Tự chọn 1	Tự chọn 2		
KH6				

Ghi chú:

- Khối kiến thức chung
- Khối kiến thức Cơ sở/hỗ trợ
- Ôn và thi Tốt nghiệp
- Khối kiến thức chuyên ngành
- Khối kiến thức tự chọn

VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

T	Mã	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	HCTH3013	M	M					M			
2	HCPP3013	M	M		M						
3	YCSL3212		M				M	M			
4	YCNK3214			H		H			M		M
5	YCHS3214		H	H	M		M				
6	YCLL3415	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
7	YCTA3415	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
8	YCCP3417	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
9	YCDH3417	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
10	YCNN3418	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
11	YCNP3418	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
12	YCTN3516	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
13	YCPT3516	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
14	YCBC3515	L	M	H	L	M	M	H	M	M	M
15	YCPH3515	L	M	H	M	M	M	H	H	H	H
16	YCTN3613	L	M	H	M	M	M	H	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy-học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Thuyết trình	✓	✓				✓				
Thảo luận	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Giao ban, đi buồng, ca lâm sàng			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hướng dẫn thủ thuật					✓	✓	✓	✓	✓	✓
Thực hành thủ thuật trên người bệnh		✓	✓	✓	✓	✓	✓			

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	3, 7, 8, 9	- Đi học > 80% buổi học, tham gia tích cực các hoạt động trên lớp. - Hoàn thành các chỉ tiêu lâm sàng >80% số lượng chỉ tiêu	10%
KTTX (Tự luận trên giấy)	1, 4, 5, 6	Làm bài đúng nội dung, đúng đáp án trình bày sạch đẹp.	10%
Thi GHP (Nghiên cứu ca bệnh và đánh giá kỹ năng lâm sàng trên ca bệnh)	2, 7, 9, 10	- Lập luận chặt chẽ đưa ra được chẩn đoán. - Phân tích được các dữ liệu cận lâm sàng đã có, ra quyết định cận lâm sàng cần làm để giúp chẩn đoán và điều trị. - Phân tích và đưa ra phương pháp điều trị đúng với chẩn đoán - Trình bày sạch đẹp	30%

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Thi KTHP (Đánh giá chuyên đề)	2, 8, 9, 10	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sạch đẹp, đầy đủ đề mục theo hướng dẫn. - Nội dung có tính cập nhập, chính xác. - Báo cáo rõ ràng, đủ thời gian. - Trả lời được câu hỏi. 	50%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Chấm chuyên cần								✓	✓	✓	✓
Chấm tự luận	✓	✓							✓	✓	✓
Chấm trắc nghiệm	✓	✓							✓	✓	✓
Chấm chuyên đề	✓	✓							✓	✓	✓
Chấm bệnh án			✓	✓					✓	✓	✓
Chấm chỉ tiêu thực hành			✓	✓	✓		✓		✓	✓	✓
Chấm thi vấn đáp trên bệnh án			✓	✓					✓	✓	✓
Chấm kỹ năng thực hành trên người bệnh			✓	✓	✓		✓		✓	✓	✓

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường Đại học Y Hải Phòng		Trường ĐHYD TP Hồ Chí Minh		Đại học Y Dược Thái Nguyên	
	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)	ĐVHT	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	20.4	20	24	24	6	8.6
Kiến thức cơ sở ngành	10.2	10	8	8	10	14.3
Kiến thức chuyên ngành	63.24	60	60	60	51	72.9
Tốt nghiệp	10.2	10	8	8	3	4.2
Tổng	102	100	100	100	70	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Lượng kiến thức chuyên ngành sâu rộng chuyên hóa.	Xây dựng chương trình đảm bảo cơ bản phù hợp chuyên ngành Y học cổ truyền
Cựu sinh viên	Cần thiết thực tập tại phòng khám, bệnh viện chuyên khoa Y học cổ truyền	Xây dựng mô hình chuẩn phòng khám chuyên khoa
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm.	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Học viên	Cần thiết thực tập tại phòng khám, bệnh viện chuyên khoa Y học cổ truyền	Xây dựng mô hình chuẩn phòng khám chuyên khoa

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần triết học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về triết học Mác - Lênin, mối quan hệ giữa triết học và khoa học, vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương thuyết trình, thảo luận, giao bài tập. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra tự luận và báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 2, 7 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần phương pháp dạy-học lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy-học lâm sàng cho tất cả các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám chữa bệnh. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là phương thuyết trình, thảo luận, giao bài tập. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm kiểm tra tự luận và báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 2, 4 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

3. Học phần Sinh lý

Học phần Sinh lý học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này trang bị cho người học các nội dung chuyên sâu về các quy luật hoạt động chức năng và điều hòa hoạt động chức năng ở mức tế bào đến các chức năng chuyên biệt của một số cơ quan trong cơ thể, từ đó giúp giải thích được một số rối loạn hoạt động chức năng của các cơ quan trong cơ thể. Đây là học phần nền tảng giúp cho người học có thể học tiếp các học phần chuyên ngành YHCT. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình và thảo luận. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm tự luận và tiểu luận. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 2, 6,7 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

4. Học phần nội khoa Y học hiện đại

Học phần Nội khoa y học hiện đại thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy - học ở kỳ học 1 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cần thiết để phân tích, giải thích triệu chứng, biện luận chẩn đoán, điều trị một số bệnh nội khoa theo phương pháp y học hiện đại. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo

luận, thực hành bên giường bệnh. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm phương pháp trắc nghiệm, vấn đáp và bảng kiểm lượng giá. Học phần này đóng góp vào CDR 8, 10 (mức độ trung bình); 3, 5 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

5. Học phần Hồi sức cấp cứu

Học phần hồi sức cấp cứu thuộc khối kiến thức cơ sở, được dạy - học ở kỳ học II của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng cơ bản của hồi sức cấp cứu, hỗ trợ người học trong chẩn đoán, xử trí ban đầu kịp thời, có hiệu quả một số cấp cứu nội khoa thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy bên giường bệnh và ngoài giường bệnh. Phương pháp lượng giá người học bao gồm là phương pháp trắc nghiệm, chấm chuyên đề, lượng giá kỹ năng thực hành bên giường bệnh bằng bảng kiểm và chỉ tiêu thực hành. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 4,6 (mức độ trung bình); 2, 3 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

6. Học phần Lý luận YHCT

Học phần lý luận YHCT thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học II của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về nội dung cơ bản của lý luận YHCT và vận dụng vào Y học theo YHCT. Thông qua học phần này, người học sẽ được học về chẩn đoán và biện chứng luận trị theo YHCT để ứng dụng vào điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

7. Học phần Thương hàn – Ôn bệnh

Học phần thương hàn – ôn bệnh thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học II của Chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị một số chứng bệnh thường gặp của thương hàn – ôn bệnh theo YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về các hội chứng thương hàn – ôn bệnh để ứng dụng vào điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề,

kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

8. Học phần Phương pháp điều trị YHCT không dùng thuốc

Học phần các phương pháp điều trị không dùng thuốc thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học III của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị bệnh bằng các phương pháp điều trị không dùng thuốc của YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

9. Học phần Dược học cổ truyền

Học phần Dược học cổ truyền thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học III của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về dược liệu, đông dược, phân loại và nhận biết các vị thuốc. Thông qua học phần này, người học sẽ được học về 300 vị thuốc đông dược cơ bản, phân loại từng nhóm thuốc để ứng dụng vào điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

10. Học phần Bệnh học Nội khoa, Nhi khoa

Học phần Nội khoa, Nhi khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học IV của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị bệnh nội khoa, nhi khoa của YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm

tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

11. Học phần Ngoại khoa, phụ khoa

Học phần Ngoại khoa, phụ khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học IV của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị bệnh Ngoại khoa, phụ khoa của YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

12. Học phần Thuốc nam chữa bệnh

Học phần thuốc nam thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học V của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh bằng thuốc nam của YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về các vị thuốc nam để ứng dụng vào điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào CDR 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình); 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

13. Học phần Phương tế

Học phần phương tế thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học V của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị các chứng bệnh bằng thuốc của YHCT. thông qua học phần này, người học sẽ được học về các bài thuốc cổ phương để ứng dụng vào điều trị từng thể bệnh của y học cổ truyền. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm)

và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào CĐR 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

14. Học phần Bào chế đông dược

Học phần Bào chế đông dược khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học V của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về bào chế một số phương thuốc Y học cổ truyền để chữa một số bệnh lý y học cổ truyền thường gặp. thông qua học phần này, người học sẽ được học về kiến thức y dược học để giải thích được mối liên quan giữa các hợp chất thiên nhiên trong vị thuốc đến tác dụng của vị thuốc và phương thuốc đông dược, ứng dụng được kiến thức về bào chế đông dược để thực hành chế biến, bào chế một số thuốc đông dược nhằm giảm tác dụng không mong muốn, tăng tác dụng điều trị. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1, 4 (mức độ thấp); 2, 5, 6, 8, 9, 10 (mức độ trung bình) và 3, 7 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

15. Học phần Phục hồi chức năng

Học phần Phục hồi chức năng thuộc khối kiến thức chuyên ngành tự chọn, được dạy - học ở kỳ học V của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, lượng giá chức năng, xác định mục tiêu trong điều trị và áp dụng điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp. thông qua học phần này, người học sẽ được học về kiến thức điều trị phục hồi chức năng cho một số bệnh lý Y học cổ truyền thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1 (mức độ thấp); 2, 4, 5, 6 (mức độ trung bình) và 3, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

16. Học phần tốt nghiệp

Học phần tốt nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, được dạy - học ở kỳ học VI của Chương trình đào tạo. học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức tổng thể về các lĩnh vực của YHCT bao gồm kiến thức về triệu

chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các chứng bệnh YHCT thường gặp. thông qua học phần này, người học sẽ được học về kiến thức về các lĩnh vực của YHCT bao gồm kiến thức về triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các chứng bệnh YHCT thường gặp. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là thảo luận, thuyết trình, thực hành, làm việc nhóm... Các phương pháp đánh giá người học bao gồm báo cáo chuyên đề, kiểm tra kỹ thuật theo bảng kiểm và tự luận (trắc nghiệm) và lượng giá chỉ tiêu lâm sàng. Học phần này đóng góp vào chuẩn đầu ra 1 (mức độ thấp); 2, 4, 5, 6 (mức độ trung bình) và 3, 7, 8, 9, 10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.



XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

Đội ngũ giảng viên gồm có 54 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 01 giáo sư, 8 phó giáo sư, 24 tiến sĩ, 9 BSKII, 12 thạc sĩ. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và bệnh viện YHCT tỉnh Thái Nguyên.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên CK I. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn).

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Tiến trình cập nhật


TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	Chỉnh sửa mục tiêu và CR theo hướng dẫn ban hành kèm theo CV số 1398 /ĐHYD-TTKT	2/2022	 Hoàng Văn Thắng	 Trần Văn Tuấn

XVI. Thành phần phê duyệt


Ban Giám hiệu


HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

Hội đồng Khoa/Bộ môn


Trần Văn Tuấn

**Tổ trưởng xây dựng/
rà soát**


BSCKII. Hoàng Văn Thắng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022